

Mẫu số 7.2. TỔNG HỢP DIỄN BIẾN HỘ NGHÈO TRONG NĂM

TT	Khu vực/Địa bàn	Phân tổ	Tổng số hộ nghèo đầu năm (theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ nghèo			Diễn biến tăng số hộ nghèo			Tổng số hộ nghèo cuối năm (theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	
				Số hộ thoát nghèo		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ nghèo đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách nhập với hộ khác,...	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm			Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến nơi khác, tách nhập với hộ khác,...
				Trở thành hộ cận nghèo	Vượt cận chuẩn nghèo			Tái nghèo	Phát sinh mới		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
II	Khu vực nông thôn	Hộ									
		Nhân khẩu									
1	Xã Phú Hữu	Hộ	352	16	24		1		39		352
		Nhân khẩu	1.243	72	74		1		112		1.210
1	Ấp Phú Lợi	Hộ	27	0	0				3		30
		Nhân khẩu	103	0	0				11		114
2	Ấp Phú Quới	Hộ	11	0	1				4		14

		Nhân khẩu	37	0	5				15		47
3	Ấp Phú Hiệp	Hộ	54	7	2				17		62
		Nhân khẩu	208	29	9				56		226
4	Ấp Phú Hòa	Hộ	113	0	9				3		107
		Nhân khẩu	465	0	36				6		435
5	Ấp Phú Thành	Hộ	29	3	1				0		25
		Nhân khẩu	74	17	1				0		56
6	Ấp Phú Thạnh	Hộ	31	0	5				1		27
		Nhân khẩu	97	0	15				2		84
7	Ấp Vĩnh Thạnh	Hộ	13	0	4				2		11
		Nhân khẩu	26	0	5				7		28
8	Ấp Vĩnh Phước	Hộ	21	0	2		1		2		22
		Nhân khẩu	55	0	3		1		5		58
9	Ấp Vĩnh Lợi	Hộ	16	2	0				3		17
		Nhân khẩu	51	10	0				5		46
10	Ấp Vĩnh Hưng	Hộ	23	2	0				4		25
		Nhân khẩu	83	7	0				5		81
11	Ấp Vĩnh Phát	Hộ	14	2	0				0		12
		Nhân khẩu	44	9	0				0		35